

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**
Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 8 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bành Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Quốc Thanh
Bà Đoàn Thị Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Thanh T, sinh năm: 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Nhân T, xã X, huyện X, tỉnh Y.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Nhân T, xã X, huyện X, tỉnh Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 - 4 - 2023, bản khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn Bà Lưu Thị Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Lưu Thị Thanh T và Ông Nguyễn Minh H đăng ký kết hôn vào ngày 24/8/2012 tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Y, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc, có tổ chức đám cưới dưới sự chứng kiến của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được với nhau đến đầu năm 2018 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng

bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Hiện nay vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng mạnh ai người đó sống không còn quan hệ gì nữa về mặt tình cảm lẫn kinh tế và đã sống ly thân từ năm 2019. Nay xét thấy tình cảm không còn, bà T yêu cầu được ly hôn với Ông Nguyễn Minh H.

- Về con chung: Bà Lưu Thị Thanh T và Ông Nguyễn Minh H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 02/08/2013 và Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 21/03/2018. Hiện nay các con chung đang sống cùng với vợ chồng. Nếu ly hôn, bà T đồng ý giao 02 con chung cho ông H nuôi dưỡng, bà T cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi các con đến tuổi trưởng thành;

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lưu Thị Thanh T và Ông Nguyễn Minh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Ông Nguyễn Minh H, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng là thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa để ông H tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc có văn bản số 70/CV-VKS ngày 18/7/2023 về việc không cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lưu Thị Thanh T chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Minh H không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Lưu Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ, Ông Nguyễn Minh H được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định được quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp nuôi con; bị đơn cư trú tại huyện Xuyên Mộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà Lưu Thị Thanh T và Ông Nguyễn Minh H đăng ký kết hôn vào ngày 24/8/2012 tại UBND xã X, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H là hợp pháp.

Quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T do vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ năm 2019 đến nay bà T và ông H sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu được ly hôn với Ông Nguyễn Minh H.

Qua xác minh, chính quyền địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà T và ông H vì hai bên không nộp đơn yêu cầu hòa giải khi xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay ông H sống cùng 02 con chung tại địa phương còn bà T đã đi làm ăn xa.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông H là có thật, trong quá trình sống chung đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình làm việc, ông H đều vắng mặt không có lý do nên không trình bày được ý kiến, không bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà T và ông H đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Lưu Thị Thanh T đối với Ông Nguyễn Minh H.

- Về con chung: Bà Lưu Thị Thanh T và Ông Nguyễn Minh H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 02/08/2013 và Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 21/03/2018. Bà T đồng ý giao 02 con chung cho ông H nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, bà T không có nơi ở, công việc ổn định còn ông H có nơi ở, công việc, thu nhập ổn định, theo nguyện vọng của cháu Như Ý muốn sống cùng ông H và hiện nay 02 con chung cũng do ông H đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Do vậy cần giao 02 con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Bà T đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi 02 con chung trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù ông H không có đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà T nhưng bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung, do vậy có cơ sở chấp nhận ý kiến của bà T, bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, tổng cộng 4.000.000đ (Bốn

triệu đồng)/ tháng cho đến khi 02 con chung trưởng thành, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10/2023.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lưu Thị Thanh T và Ông Nguyễn Minh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Lưu Thị Thanh T phải chịu án phí HNGĐ-ST không có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lưu Thị Thanh T.

Bà Lưu Thị Thanh T được ly hôn với Ông Nguyễn Minh H.

2. *Về con chung:* Bà Lưu Thị Thanh T và Ông Nguyễn Minh H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 02/08/2013 và Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 21/03/2018.

Giao 02 con chung cho Ông Nguyễn Minh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về yêu cầu cấp dưỡng:* Bà Lưu Thị Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

02 con chung mỗi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, tổng cộng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/ tháng cho đến khi 02 con chung trưởng thành, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10/2023.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Lưu Thị Thanh T và Ông Nguyễn Minh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:* Bà Lưu Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011828 ngày 24/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Bà T đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bành Thị Thu Hà

